

THÔNG BÁO

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý II năm 2021

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-PGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều “về việc Giao dự toán thu - chi ngân sách năm 2020;

Căn cứ tình hình thực hiện thu – chi nguồn ngân sách quý II năm 2021 của trường Mầm non Tràng An;

Nhà trường Thông báo công bố công khai thực hiện dự toán ngân sách nước quý II năm 2021 (theo biểu mẫu số 142 ngày 05/7/2021 đính kèm).

Hình thức công khai:

Niêm yết tại trụ sở cơ quan và đưa lên trang thông tin của nhà trường.

Địa điểm niêm yết:

Bảng tin trường mầm non Tràng An

Địa chỉ trang điện tử: mntrangan@dongtrieu.edu.vn

Nơi nhận :

- Báo cáo
- BGH nhà trường;
- Lưu.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Đoàn Thị Thùy Dương

Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON TRÀNG AN
Chương: 622 Loại 070 Khoản 071

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 08 tháng 04 năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2021

(Kèm theo Thông báo số: 142/TB- MNTA ngày 05/07/2021 của trường Mầm non Tràng An)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-PGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều “về việc Giao dự toán thu - chi ngân sách năm 2020;

Trường Mầm non Tràng An công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý II năm 2021 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2021	Thực hiện quý I năm 2021	Thực hiện quý I/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý I nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	345.000.000	58.875.000	-	-
I	Số dư đầu năm 2021	2.000.000	2.000.000		
II	Số thu phí, lệ phí	343.000.000	56.875.000		
1	Học phí	343.000.000	56.875.000		
II	Thu sự nghiệp, thu khác	-	0	-	-
III	Chi từ nguồn thu phí được để lại	343.000.000	8.142.800		
1	Học phí	343.000.000	8.142.800		
1,1	Chi thanh toán cá nhân	137.200.000	2.000.000		
	Mục 6000: Tiền lương	137.200.000			
	Mục 6150: Học bổng và hỗ trợ cho học sinh		2.000.000		
1,2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	185.800.000	6.142.800		
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	22.000.000			
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	40.000.000			
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	-			
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	25.000.000	6.142.800		
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	40.000.000			
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	58.800.000			
1,3	Chi khác	20.000.000			
	Mục 7750: Chi khác	20.000.000			

IV	Chi từ nguồn thu sự nghiệp, thu khác	-	0	0	
V	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	2.766.000.000	1.381.518.129	50	
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.766.000.000	1.381.518.129	50	
1.1	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	<u>2.248.500.000</u>	<u>1.161.268.258</u>	<u>52</u>	
	Mục 6000: Tiền lương	1.328.000.000	692.373.202	52	
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	-	-	#DIV/0!	
	Mục 6100: Phụ cấp lương	560.000.000	294.449.095	53	
	Mục 6200: Tiền thưởng	15.000.000	-	0	
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	5.500.000	-	0	
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	340.000.000	174.445.961	51	
1.2	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>497.500.000</u>	<u>191.146.621</u>	<u>38</u>	
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	58.000.000	17.240.686	30	
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	40.000.000	51.208.000	128	
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	12.000.000	8.274.135	69	
	Mục 6650: Hội nghị	8.000.000	-	0	
	Mục 6700: Công tác phí	16.000.000	4.200.000	26	
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	74.500.000	36.856.800	49	
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	170.000.000	38.402.000	23	
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	21.000.000	-	0	
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	90.000.000	29.365.000	33	
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	8.000.000	5.600.000	70	
	Mục 9050: Mua sắm TS dùng cho công tác cm	12.000.000			
1.3	<u>Các khoản chi khác</u>	<u>20.000.000</u>	<u>29.103.250</u>	<u>146</u>	
	Mục 7750: Chi khác	20.000.000	29.103.250	146	
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-		0	



Đoàn Thị Thùy Dương